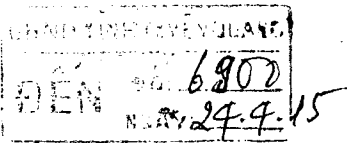


Số: 06 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2015

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ
tài chính - ngân sách nhà nước năm 2015**



Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2015. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp đã quán triệt và triển khai thực hiện, kịp thời giao kế hoạch và dự toán NSNN năm 2015 ngay từ đầu năm.

Nhờ sự chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực và đồng đều ở các lĩnh vực, tạo đà phát triển thuận lợi cho các tháng tiếp theo. Mặc dù vậy, khó khăn, thách thức còn nhiều, trong đó đáng chú ý là số doanh nghiệp nhỏ và vừa phải dừng hoạt động, giải thể hoặc phá sản còn nhiều; việc tham gia các hiệp định thương mại tự do ảnh hưởng đến các ngành sản xuất trong nước; giá dầu thô thế giới giảm mạnh,... tác động không nhỏ đến việc thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô và cân đối thu, chi NSNN năm 2015.

Nhằm chủ động ứng phó với việc giảm thu ngân sách do giá dầu giảm, đảm bảo sự chủ động trong điều hành nhiệm vụ thu, chi trong tình hình mới và giữ vững cân đối NSNN năm 2015 theo dự toán đã được Quốc hội phê duyệt; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi chung là các Bộ, cơ quan), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015, số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 và nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến tài chính - NSNN như sau:

1. Tập trung sức tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu; phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,2% đã đề ra, tạo tiền đề phát triển nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014 - 2015 đúng thời hạn đặt ra. Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn nhà nước theo các quy định của Luật Đầu tư công.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho; khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung triển khai các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Bộ Công Thương:

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo dõi chặt chẽ diễn biến giá dầu thô, chủ động làm việc với các đối tác liên doanh, các nhà điều hành khai thác rà soát lại chi phí sản xuất ở các mỏ, nhằm tối ưu hóa chương trình khai thác dầu khí một cách hiệu quả; kịp thời có giải pháp ứng phó với những biến động xấu nhất của giá dầu trong từng thời điểm của năm 2015, đảm bảo nguyên tắc có lãi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai có hiệu quả việc mua dự trữ dầu thô để đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả đầu tư.

d) Bộ Tài chính:

- Triển khai thực hiện tốt Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về Thuế có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, với nhiều quy định ưu đãi hơn đối với các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và đơn giản, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển, tạo thêm việc làm cho người lao động. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu; giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội,... phấn đấu năm 2015 các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN 6.

- Thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, thiết yếu (điện, than bán cho sản xuất điện, xăng dầu, dịch vụ công,...) theo lộ trình với mức độ và thời gian điều chỉnh phù hợp để đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, hài hòa lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhà nước. Tăng cường các biện pháp quản lý thị trường, giá cả và chất lượng hàng hóa, nhất là giá cả các mặt hàng liên quan trực tiếp đến quyền lợi người tiêu dùng như: Sữa cho trẻ em, giá cước vận tải,....

2. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; phấn đấu tăng thu từ nội địa và xuất nhập khẩu ở mức cao nhất để bù cho số giảm thu từ dầu thô, quyết tâm hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu NSNN năm 2015 Quốc hội đã quyết định.

Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình kinh tế và giá dầu thô. Trên cơ sở đó, thực hiện điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng xăng, dầu nhập khẩu ở mức phù hợp, trong khung thuế suất đã quy định để tăng thu cho NSNN. Không đề xuất, ban hành chính sách mới làm giảm thu NSNN, trừ trường hợp cắt giảm thuế theo cam kết quốc tế.

b) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chuyển giá, trốn thuế. Trong đó, tập trung rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật; đẩy mạnh công tác phòng, chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu qua biên giới.

c) Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chậm thanh toán nợ thuế; định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng địa phương, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

3. Tăng cường công tác quản lý chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi NSNN khi chưa có nguồn đảm bảo.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ NSNN, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN, trái phiếu Chính phủ.

b) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ NSNN. Trong đó:

- Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu,...

- Thực hiện nghiêm quy định không mua xe công, trừ xe chuyên dụng theo quy định của pháp luật, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị mới thành lập mà không có xe để điều chuyển, xe ô tô bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không còn xe phục vụ công tác và xe cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đến hạn thay thế theo quy định.

- Tạm giữ lại tại Kho bạc Nhà nước 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 của các đơn vị sử dụng ngân sách, không bao gồm các khoản: chi tiền lương, phụ cấp theo lương, chi cho con người theo chế độ; tiết kiệm chi 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán giao đầu năm; chi đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Giao Bộ Tài chính hướng dẫn việc tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên nêu trên. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi trong dự toán được giao, xác định cụ thể số kinh phí tạm giữ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2015.

c) Không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới, hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm.

d) Kiên quyết dừng triển khai và thu hồi đề bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đối với kinh phí thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chưa phân bổ, hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu, trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

đ) Không ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm sau; trường hợp đặc biệt (thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách...), trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

e) Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

4. Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ bội chi NSNN trong phạm vi Quốc hội quyết định. Tổ chức điều hành chi NSNN theo nguyên tắc:

a) Quản lý chặt chẽ, trước mắt điều hành sử dụng trong phạm vi 50% nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán của từng cấp để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh...; 50% nguồn dự phòng ngân sách còn lại tạm giữ lại để chủ động xử lý khi nguồn thu NSNN giảm lớn.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, phải chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thực sự cấp thiết trong dự toán được giao (mua sắm, sửa chữa...). Ngân sách trung ương chỉ xem xét hỗ trợ hoặc tạm ứng kinh phí cho địa phương trong trường hợp thực sự cấp bách, vượt quá khả năng đáp ứng của địa phương.

b) Các địa phương chủ động đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN năm 2015 để đảm bảo dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền thông qua. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Đối với số thu tiền sử dụng đất, trường hợp giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương cũng bị giảm thu tổng thể thì thực hiện cắt giảm, hoặc giãn tiến độ thực hiện của công trình, dự án được bố trí chi từ nguồn thu này.

5. Việc sử dụng các nguồn kinh phí tạm giữ lại nêu trên (gồm: 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm của các đơn vị sử dụng ngân sách, 50% dự phòng ngân sách các cấp) được căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, theo nguyên tắc:

a) Đối với các nguồn kinh phí tạm giữ lại của ngân sách trung ương:

- Trường hợp dự kiến thu ngân sách trung ương năm 2015 đạt và vượt dự toán Quốc hội quyết định, các nguồn kinh phí tạm giữ lại tiếp tục được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán đầu năm và đáp ứng các nhu cầu chi cấp thiết phát sinh theo quy định.

- Trường hợp dự kiến thu ngân sách trung ương năm 2015 không đạt dự toán, căn cứ vào mức hụt thu cụ thể, sẽ cắt giảm các nguồn kinh phí tạm giữ lại cho đến khi bù đắp được số giảm thu, theo trật tự: 50% dự phòng ngân sách trung ương, 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm.

b) Đối với các nguồn kinh phí tạm giữ lại của ngân sách địa phương:

- Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất) đạt dự toán, các nguồn kinh phí tạm giữ lại tiếp tục được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán đầu năm và đáp ứng các nhu cầu chi cấp thiết phát sinh theo quy định.

- Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất) giảm so với dự toán: các nguồn kinh phí tạm giữ lại được sử dụng để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; nếu vẫn còn thiếu nguồn thì sử dụng thêm nguồn lực tài chính sách của địa phương (một phần quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, kết dư ngân sách địa phương năm 2014...); kết hợp với rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết,... để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương xem xét, tạm ứng nguồn bảo đảm cân đối ngân sách địa phương trong một số trường hợp cần thiết.

d) Giao Bộ Tài chính đến tháng 8 năm 2015, trên cơ sở diễn biến tình hình kinh tế - ngân sách nhà nước và dự báo giá dầu thô cả năm, tính toán tác động của việc giá dầu giảm đến ngân sách nhà nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng các nguồn kinh phí tạm giữ lại trong quá trình điều hành NSNN năm 2015 nêu trên.

6. Tổ chức thực hiện:

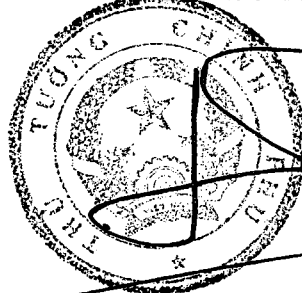
a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định của Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện ở cấp dưới, các đơn vị trực thuộc để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015. Đồng thời, kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời theo quy định của pháp luật liên quan đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan, địa phương tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị; chủ động xử lý những vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, đề xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng